

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI /NGÀY
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội);

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ các Thông tư: số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương thừa giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ văn bản số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Núa Ngam về thực hiện một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Núa Ngam;

Trường THCS Núa Ngam xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: phát triển phẩm chất, năng lực học sinh về Đức – Trí – Thể – Mỹ; tăng cường giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường, văn hóa đọc, thể chất, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục tài chính, ngoại ngữ, năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI).

Củng cố chất lượng dạy học chính khóa: giúp học sinh nắm vững kiến thức,

hạn chế tình trạng dạy thêm – học thêm không đúng quy định; chuẩn bị tốt cho học sinh thi vào lớp 10.

Phát huy hiệu quả nguồn lực: sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị hiện có; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra – đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh: tạo điều kiện học tập an toàn, công bằng, khuyến khích học sinh hình thành thói quen tự học, tinh thần học tập suốt đời.

2. Yêu cầu

Phù hợp Chương trình GDPT: đảm bảo thời lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; không gây quá tải, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý và sức khỏe của học sinh THCS.

Đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh: tổ chức linh hoạt các hoạt động buổi 2 (ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10, trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp, văn hóa, thể thao, nghệ thuật,...).

Gắn với điều kiện thực tế của nhà trường: bố trí thời khóa biểu hợp lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ; khuyến khích xã hội hóa giáo dục trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch.

Đảm bảo sự đồng thuận của phụ huynh và học sinh: công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu trên website và thông báo trực tiếp; khảo sát nhu cầu học tập để xây dựng chương trình phù hợp.

Tăng cường phối hợp các lực lượng xã hội: huy động doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục; kết nối với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu để mở rộng cơ hội học tập cho học sinh.

III. QUY MÔ, SỞ LƯỢNG

TT	Khối	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	6	3	125	41,7
2	7	3	126	42,0
3	8	3	124	41,3
4	9	3	125	41,7
Tổng		12		41,7

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN 2 BUỔI TRÊN NGÀY

1. Nội dung

Buổi	Nội dung	Ghi chú
Buổi 1	Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	
Buổi 2	- Tổ chức dạy học nội dung Chương trình GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT đối với môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, CTGDDP, HĐTNHN. - Tổ chức phụ đạo HS đối với các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh. - Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ: Tin học, Âm nhạc, Thể thao, Mỹ thuật. - Tổ chức bồi dưỡng HSG, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Tổ chức Nghiên cứu KHKT, giáo dục STEM/STEAM, hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo.	

2. Hình thức tổ chức dạy học

Dạy học theo nhóm đối tượng HS, học theo nhóm cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học.

3. Thời lượng và lộ trình thực hiện

a) Thời lượng:

Tổ chức dạy học 5 ngày/tuần với 10 buổi (5 buổi sáng, 5 buổi chiều).

Thời lượng mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết không quá 45 phút.

b) Lộ trình:

Học kì I (15 tuần, thực hiện từ ngày 08/9/2025).

TT	Môn học	Số tiết buổi 2/tuần			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Toán	1	1	1	1
2	Ngữ văn	1	1	1	1
3	Tiếng Anh	1	1	1	1
4	CLB Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể thao, Tin học	1	1	1	1
	Tổng	4	4	4	4

Học kì II (15 tuần, thực hiện từ ngày 19/01/2026)

TT	Môn học	Số tiết buổi 2/tuần			
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Toán	1	1	1	2
2	Ngữ văn	1	1	1	2
3	Tiếng Anh	1	1	1	1
4	CLB Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể thao, Tin học	1	1	1	
	Tổng	4	4	4	5

V. KẾ HOẠCH DẠY HỌC (có phụ lục gửi kèm theo)**VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY****1. Về đội ngũ giáo viên**

Số lượng giáo viên giảng dạy: Tổng số có 29 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Số lượng Đội ngũ	Hiện có	Yêu cầu của CTGDPT 2018		
		Thừa	Thiếu	Cần bổ sung
Cán bộ quản lý	3			Đủ
Hiệu trưởng	1			
Phó hiệu trưởng	2			
Giáo viên	22			
Toán	3			Đủ
Vật lí	2			Đủ
Hóa	2			Đủ
Sinh	2			Đủ
Công nghệ	0		1	1
Ngữ văn	3			Đủ

Lịch sử	1		1	1
Địa lí	1			Đủ
GDCD	1			Đủ
GDTC	2			Đủ
Tin học	1			Đủ
Mỹ thuật	1			Đủ
Âm nhạc	1			Đủ
Tiếng Anh	2			Đủ
Nhân viên				
Kế toán	1			Đủ
Văn thư	1			Đủ
Thư viện - Thiết bị	0		1	1
Y tế	1			Đủ
Bảo vệ	1			Đủ
Tổng	29	0	3	3

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí

- Nhà trường có 12 phòng học; 07 phòng bộ môn; 01 nhà đa năng, 01 thư viện; 01 phòng đọc, 01 sân chơi, bãi tập. Tình trạng phòng học tốt, có hệ thống quạt mát, bóng điện đảm bảo; thư viện, thiết bị đảm bảo diện tích.

- Bàn ghế, thiết bị dạy học, công nghệ thông tin, hạ tầng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày: Nhà trường có đủ bàn ghế trong các phòng học và phòng bộ môn phục vụ công tác giảng dạy.

- Có hệ thống internet kết nối của 02 nhà mạng Vinaphone và Viettel cho tất cả các dãy phòng hiệu bộ, phòng học và phòng bộ môn. Có 01 phòng tin học với 34 máy đảm bảo việc học tập, khai thác thông tin và chuyển đổi số.

- Thực trạng phòng ăn, phòng nghỉ trưa cho học sinh: Nhà trường có 16 phòng dành cho HS bán trú và 02 phòng tạm dành cho HS khu vực Na Sang nghỉ trưa. Có 02 khu vực lán ăn dành cho nam và nữ, đảm bảo các điều kiện về ăn ở cho HS bán trú và học sinh ngoại trú có nguyện vọng ăn trưa tại trường.

- **Kinh phí:** Tham mưu UBND xã Núa Ngam bố trí kinh phí từ ngân sách; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho nhà trường theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

Chỉ đạo khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với tình hình thực tế; bố trí thời khóa biểu linh hoạt thực hiện buổi 1 và buổi 2.

Xây dựng phương án ăn trưa, nghỉ trưa với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

2. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổng hợp ý kiến từ các tổ chuyên môn, giáo viên, báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, kiến nghị lên cơ quan quản lý giáo dục cấp trên để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tháo gỡ những khó khăn trong tổ chức thực hiện.

3. Giáo viên chủ nhiệm

Tổ chức truyền thông để học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg và các nội dung hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày.

Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

4. Giáo viên bộ môn

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng HS, đảm bảo chất lượng giảng dạy, báo cáo kết quả định kì cho tổ chuyên môn, chịu sự giám sát của Ban giám hiệu.

5. Bộ phận phụ trách công nghệ thông tin

Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày trên trang thông tin của nhà trường.

6. Kế toán

Xác định nhu cầu kinh phí tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tham mưu UBND xã thực hiện chế độ cho giáo viên đảm bảo theo quy định hiện hành.

VIII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ, đánh giá chất lượng định kì; đánh giá hiệu quả của hoạt động buổi 2 (tỉ lệ HS tham gia, kết quả phụ đạo – bồi dưỡng, mức độ hài lòng của HS, phụ huynh).

Kết quả được phản hồi trực tiếp đến giáo viên, đồng thời được ra thảo luận trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

Kết quả được đưa vào tiêu chí thi đua, khen thưởng và xem xét việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trên đây là kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày của trường THCS Núa Ngam năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- UBND xã Núa Ngam (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trung Thành

BỐ TRÍ THỜI KHÓA BIỂU

Buổi	Thời gian	Số buổi	Tiết/buổi	Tổng số tiết	Nội dung thực hiện
Sáng	Thứ Hai – Thứ Năm	4 buổi	4 tiết	16 tiết	CT buổi 1
Sáng	Thứ Sáu	1 buổi	5 tiết	5 tiết	CT buổi 1
Chiều	Thứ Hai – Thứ Năm	4 buổi	3 tiết	12 tiết	09 tiết CT buổi 1; 03 tiết CT buổi 2 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) với thời lượng 1 tiết/môn/tuần.
Chiều	Thứ Sáu	1 buổi	2 tiết	2 tiết	CT buổi 2: CLB năng khiếu (Thể thao, Âm nhạc, Mỹ thuật, trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, Tin học), bồi dưỡng HSG; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

4. Kế hoạch Chiều thứ Sáu hàng tháng

Tuần	Nội dung	Đối tượng	Thực hiện
1	Buổi 2 – CLB, bồi dưỡng HSG,	HS theo nhóm năng lực, sở thích	GV các môn theo phân công
2	Buổi 2 – CLB, bồi dưỡng HSG,	HS theo nhóm năng lực, sở thích	GV các môn theo phân công
3	Buổi 2 – CLB, bồi dưỡng HSG	HS theo nhóm năng lực, sở thích	GV các môn theo phân công
4	Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo	HS toàn trường	Tổng phụ trách Đội

(Tùy tình hình thực tế có thể điều chỉnh nội dung giữa các tuần)

UBND XÃ NÚA NGAM
TRƯỜNG THCS NÚA NGAM

**PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU
HỌC 2 BUỔI/NGÀY VÀ NỘI DUNG BUỔI 2
Năm học 2025 – 2026**

Kính gửi: Cha mẹ học sinh/Học sinh.

Nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và các nội dung buổi 2 phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như nguyện vọng, sở thích của học sinh, nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu của phụ huynh và học sinh. Kính đề nghị quý phụ huynh và học sinh cho ý kiến vào phiếu sau:

1. Thông tin học sinh

Họ và tên:	
Lớp:	 Ngày sinh:
Người điền phiếu:	☐ Học sinh ☐ Cha/mẹ học sinh

2. Nội dung mong muốn trong buổi 2

Có thể chọn nhiều phương án

a) Học tập

- ☐ Ôn tập – phụ đạo các môn học.
- ☐ Bồi dưỡng học sinh giỏi.
- ☐ Ôn tập chuẩn bị thi tuyển sinh vào lớp 10.
- ☐ Học ngoại ngữ (Tiếng Anh, ...)

b) Hoạt động giáo dục – trải nghiệm

- ☐ Câu lạc bộ Thể thao (Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng rổ, ...)
- ☐ Câu lạc bộ Văn nghệ (Hát, Múa, Nhạc cụ, ...)
- ☐ Câu lạc bộ Mỹ thuật (Vẽ, Nặn tượng, ...)
- ☐ Câu lạc bộ Tin học – Lập trình
- ☐ Câu lạc bộ STEM/STEAM – Nghiên cứu khoa học
- ☐ Câu lạc bộ Văn hóa đọc – Thư viện
- ☐ Câu lạc bộ Ngoại ngữ (Tiếng Anh, ...)
- ☐ Câu lạc bộ Kỹ năng sống – Giáo dục tài chính – An toàn giao thông
- ☐ Khác (ghi rõ):

3. Ý kiến khác (nếu có)

.....
.....

Xác nhận của phụ huynh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG BUỔI 2

1. Mức độ tham gia của học sinh

- Tỷ lệ tham gia thường xuyên: số HS đi học đầy đủ buổi 2/ tổng số HS đăng ký $\geq 90\%$.
- Mức độ duy trì: số HS duy trì liên tục trong cả học kỳ /tổng số HS tham gia $\geq 85\%$.
- Mức độ tham gia tự nguyện: kết quả khảo sát sau mỗi học kỳ (tối thiểu 70% HS/PHHS hài lòng và đồng ý tiếp tục tham gia).

2. Kết quả học tập

- Học sinh phụ đạo: $\geq 70\%$ HS yếu – trung bình có tiến bộ (qua bài kiểm tra định kỳ và đánh giá GV bộ môn).
- Học sinh bồi dưỡng: $\geq 60\%$ HS tham gia đạt thành tích ở các kỳ thi (HSG cấp trường, huyện, tỉnh).
- Học sinh ôn thi vào 10: $\geq 80\%$ HS lớp 9 tham gia buổi 2 đạt yêu cầu trong kiểm tra thử/điểm tổng kết.

3. Hiệu quả hoạt động Câu lạc bộ và trải nghiệm

- Số lượng CLB duy trì hoạt động thường xuyên $\geq 70\%$ CLB đã mở.
- Mỗi CLB có ít nhất 01 sản phẩm/hoạt động được báo cáo hoặc trưng bày (ví dụ: tiết mục văn nghệ, sản phẩm STEM, giải thể thao).
- Ít nhất 50% HS tham gia CLB đánh giá mức độ hài lòng từ “tốt” trở lên.

4. Phản hồi của phụ huynh – học sinh

- Tổ chức khảo sát định kỳ (cuối HKI và HKII), trong đó $\geq 75\%$ phụ huynh, HS hài lòng với chất lượng tổ chức, nội dung, phương pháp.
- Có kênh phản hồi trực tuyến/phiếu góp ý, giải quyết $\geq 80\%$ kiến nghị đúng hạn.

5. Công tác quản lý và tổ chức

- 100% kế hoạch buổi 2 được công khai (trên bảng tin/website).
- GV bộ môn có đầy đủ kế hoạch dạy học và báo cáo tiến độ theo tháng.
- Ban giám hiệu dự giờ/kiểm tra hồ sơ ít nhất 2 lần/học kỳ/giáo viên.
- Kết quả đánh giá được đưa vào thi đua, khen thưởng, xếp loại cuối năm.